TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **268**/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận T, ngày 30 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 265/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Ngô T Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 30/23 ĐVB, Phường C, Quận T – TP. Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Đỗ Thị Ngọc H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 30/23 ĐVB, Phường C, Quận T – TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô T Đ và bà Đỗ Thị Ngọc H tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, Quận T, TP. Hồ Chí Minh. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 49 quyển số 01.08 do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận T cấp ngày 16/6/2008*). Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà H là hợp pháp.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được nên việc ông Đ và bà H yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn là có cơ sở.

[2] Về con chung: Ông Ngô T Đ và bà Đỗ Thị Ngọc H xác định có ba con chung tên: Ngô Hồng Ph, sinh ngày 23/9/2008; Ngô Hồng Ng, sinh ngày 13/12/2010; Ngô Ngọc An D, sinh ngày 27/10/2013. Hai bên thỏa thuận: Giao cả ba con chung cho ông Ngô T Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con hai bên đương sự tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Ngô T Đ và bà Đỗ Thị Ngọc H xác nhận không có.

[4] Về lệ phí: Ông Ngô T Đ tự nguyện nộp toàn bộ.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân Quận T đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô T Đ và bà Đỗ Thị Ngọc H thuận tình ly hôn. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 49 quyển số 01.08 do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận T cấp ngày 16/6/2008*).

- Về con chung: Giao cả ba con chung cho ông Ngô T Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con hai bên đương sự tự thỏa thuận.

Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng bà H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Ngô T Đ và bà Đỗ Thị Ngọc H xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Đ tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông Đ đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0008958 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T. Ông Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Tòa án TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VPTAQT.

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân Quỳnh